

### Thiên đàng h a ng c hai quê

□□□□□ **Ai khôn th i v , ai đ i th i sa**

Tôi nh t i hai câu th d y giáo lý cho tr em trên đây khi đ c bài “Đ c Thông Đi p Spe Salvi c a ĐTC Bi n Đ c XVI, H A NG C, THIÊN ĐÀNG” c a Gs Đ M nh Tri trong Di n Đ n Giáo Dân s 78 v a qua. Cũng trong th i gian g n đây, có m t cu c tranh lu n “t ” trên m ng gi a m t s anh ch em quanh đ tài thi n, ác, thiên đàng, h a ng c. Có anh nói Chúa không t o ra s đ , ác ch là chìa c nh tiêu c c c a thi n. Có anh lý lu n thiên đàng h a ng c không ph i là nh ng n i ch n mà là tr ng thái tâm h n. Anh Đ M nh Tri, sau khi suy lu n v lòng th ng xót c a Chúa, bèn phán m t câu xanh r n: “Có thiên đàng đ i đ i, không có h a ng c đ i đ i”. M t anh b n cũng đã t ng nói v i tôi: “N u có h a ng c, làm sao chúng ta có th gi i thích lòng nhân ái vô b c a Thiên Chúa?”. Th y cu c tranh lu n khá h p đ n, tôi cũng xin nh p cu c đ cùng góp ý cho vui. Vi c góp ý ki n này xin đ c coi nh m t cu c th o lu n “ngoài lu ng”, t c là nói bá láp v nh ng suy nghĩ cá nhân, không dám đ ng t i th n h c và đ c tin “chính th ng”. Vì th xin các đ ng b c đ ng v i k t án b n này là r i đ o.

Theo đ c tin gi n đ c a nh ng đ ng đ o không suy nghĩ nhiều khê, ai theo Chúa và làm lành thì s đ c lên thiên đàng, ai ch ng Chúa và làm ác thì s ph i sa h a ng c. Thiên đàng là n i h nh phúc, vui thú khôn cùng, ngoài vi c đ c th y m t Đ c Chúa Tr i, còn đ c th a m n m i c v ng mà tr n gian không đ c th a m n. Có m t linh m c đã gi ng nhà th ch tôi trên thiên đàng mu n cái gì cũng có. Sau l , tôi nói di u v i v linh m c này: “Mai m t tr n y cha th c a đ c ăn steak và u ng r u vang kh i t n ti n”. Tôi nói v y vì bi t v linh m c này thích hai th đó. Còn h a ng c là n i l a thiêu l a đ t đ i đ i ki p ki p. Truy n tích Đ c M hi n ra Fatima cũng k Đ c M đã hé c a h a ng c cho ba em nhìn th y l a thiêu đ t nh ng linh h n t i l i trong đó.

N u xác tín nh trên thì không có gì ph i bàn thêm n a. Kh n i con ng i chúng ta v n có nhi u trăn tr , bi t m t l i mu n bi t hai, nhi u khi l i c cái bi t c a mình ra mà m x . Đành r ng tin thì không c n bi t, nh ng tin mà bi t thì s tin v ng h n. Con ng i b t t t t b i nh ng gi i h n c a thân xác. Tinh th n có bay b ng, mu n bi t r ã ng n ngành c a c n khôn v tr , mu n bi t c đ i tr c l n đ i sau, mu n có m t m i n i cùng m t lúc, nh ng thân xác b t l c, không th làm th a m n tinh th n. Vì cái thân xác này, chúng ta thèm ăn, thèm ng , thèm đ th . Khi không đ c th a m n cái thèm, chúng ta đau kh . Cũng chính vì cái thân xác này, chúng ta m i bi t khoái, đau, ng a, rát, nóng, l nh... Khi ch t là ch t thân xác, tinh th n đ c gi i thoát kh i nh ng gi i h n b thân xác ràng bu c. Vì v y, n u nói thiên đàng ch có ca hát, r c xách, ăn steak, u ng r u vang h t ngày này sang ngày khác; n u nói h a ng c ch có l a thiêu đ t đ hành h đ i đ i, thì hóa ra chúng ta l y cái thân xác m ng d n v i r t nhi u

mê đ m đ làm th c đo s ban th ng thiên đàng và s tr ng ph t h a ng c. V y linh h n và thân xác có gì khác nhau?

Mu n t ng t ng thiên đàng ra sao, h a ng c ra sao, chúng ta ph i tr i v n đ thi n, ác, nguyên nhân đ n t i thiên đàng hay h a ng c. Anh Ph m H ng Lam phát bi u: “Chúa ch t o nên th n lành. Và s đ không bao gi là m t cái gì đ c l p, song nó ch xu t hi n nh là ph đ nh c a m t s lành. Ch trong t ng quan v i s lành m i có s đ , ch m t mình s đ thì không có”. Tôi chia s quan đ m này và xin nói thêm thi n, ác cũng ch là hai m t c a Ying và Yang theo quan ni m âm đ ng c a ph ng Đông.

Âm và D ng tuy khác bi t, có v đ i ngh ch nhau, nh ng th c s b túc cho nhau, n u không nói là làm tăng giá tr c a nhau. Không có bóng t i, ai bi t giá tr c a ánh sáng; không có l nh, ai bi t giá tr c a h i nóng; không có đàn ông, ai bi t giá tr c a đàn bà; không có s ch t, ai bi t giá tr c a s s ng... và không có ác, ai bi t giá tr c a thi n? Thi n ác là hai m t c a m t th c t i duy nh t. Theo Kim Đ nh, truy n th ng Vi t Nam cũng có khuynh h ng c p đôi theo tính “l ng h p”. Cái gì cũng ph i có hai ph n trái ng c m i t o nên m t th c th có giá tr đ y đ : b cái (cha m ), v ch ng, tr i bi n, sông núi, r ng tiên, S n Tinh Th y Tinh... Nh v y m i h p v i quan ni m “V n v t đ ng nh t th ”. S đ chúng ta mu n phân chia r ch rời thi n và ác vì chúng ta b nh h ng c a quan ni m nh nguyên (dualisme) ph ng Tây, lúc nào cũng mu n phân bi t ch th (sujet) và khách th (objet) đ phân đ nh cho rõ ràng tr ng ra tr ng, đen ra đen, đúng tinh th n khoa h c. Trong khi đó, ph ng Đông luôn có cái nhìn nh t nguyên (monisme), coi m i s đ u hòa đ ng, vũ tr là ta, ta là vũ tr , “thiên nhân vô nh lý” (tr i và ng i không do hai nguyên nhân khác nhau). Ph ng Tây là duy lý h c, ph ng Đông là đ o h c. H c gi Paul Masson-Oursel, trong cu n “La Pensée en Orient” cũng đã nh n ra đ u này: “K t Galilée, ti p theo là Descartes, có m t s chia c t quy t li t gi a chúng ta, nh ng ng i ph ng Tây và châu M , v i nh ng ng i ph ng Đông. Chúng ta đã c t đ t v i th i Trung C và thi t l p n n v t lý toán h c, trong khi ng i châu Á v n gi cái h c c đ i n truy n th ng v i tâm h n tôn giáo” (1). Marcel Granet nh n xét thêm: “L i s ng đó thiên v s khôn ngoan mà không thiên v khoa h c, nó n i li n con ng i v i vũ tr , không ch ng đ i nhau nh t t ng ph ng Tây, và không phân bi t ch th và khách th , nó quan ni m tr t t c a vũ tr gi ng nh m t s hòa h p đ c th c hi n gi a thiên nhiên và xã h i”. (2). Nh v y, x u, t t, thi n, ác đ u là nh ng thành t t nhiên trong vũ tr và con ng i. Chúng đ u s ng chung v i nhau.

Khi nói thi n ác s ng chung không có nghĩa là thi n ác chung s ng hòa bình. Vì “thi n ác đao đ u” nên luôn có m t cu c chi n tranh tr ng k gi a thi n và ác trong m i con ng i. Đôi khi thi n th ng ác, đôi khi ng c l i. Đ n cu i cu c đ i, n u thi n th ng nhi u h n ác, chúng ta s ra đ i thanh th n, có th coi nh v thiên đàng. N u ác th ng thi n, chúng ta s nh m m t trong ân h n, d y vò, có th coi nh g p h a ng c. S ng hay kh phát xu t t tâm, tùy quan ni m c a chúng ta. Mu n đ i t kh , cũng tùy ý chí c a chúng ta. Kinh Ph t đ y: “Kh tùy tâm sinh. Kh tùy tâm di t”. N u thiên đàng gi ng nh s đ i n t theo nh ng c v ng c a con ng i

## Thiên đàng Hư a ngục hai quê

T&#225;c Gi&#7843;: M C GIAO

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 21 Th&#225;ng 12 N&#259;m 2008 07:45

---

xác th< t v< i ánh sáng huy hoàng, h< i h< tri< n mi< n, thiên th< n ca hát t< ng b< ng, thì ng<>> i đ<>> c h<>> ng cũng ch< vui lúc đ<> u, sau đó s< nh< m chán. Thiên đàng ph< i là cái gì khác.

Thiên đàng, hư a ngục cũng nh< luy< n ng< c “không ph< i là đ< ch< nh< ng v< trí ‘đ< a đ<’ (lieux géographiques) mà là ý nói nh< ng tình tr< ng, nh< ng tr< ng hu< ng (état, situation)” nh< anh Tr< n Văn Khoan vi< t. N< u thiên đàng là m< t tr< ng thái c< a tâm h< n thì Thiên Đàng r< t g< n v< i quan ni< m Ni< t Bàn (Nirvana) c< a đ< o Ph< t. Đó là m< t cõi th< ng và an bình tuy< t đ< i. Saripputa, m< t đ< t c< a Đ< c Ph< t, nói thêm: “Ni< t Bàn là n< i đ< p t< t m< i <<< c mu< n, đ< p t< t m< i h< n thù, đ< p t< t m< i << o v< ng” (3), t< c là không còn tham, sân, si. Thiên đàng c< a ng<>> i tin Chúa, ngoài s< an bình tuy< t đ< i và không còn nh< ng <<< c mu< n tr< n gian, còn có s< bao ph< c< a tình yêu Thiên Chúa. N< u ch< đ<>> c h<>> ng an bình, linh h< n v< n còn có th< c< m th< y cô đ< n. Có thêm tình yêu, h< nh phúc m< i th< t s< viên mãn, m< i đúng là c< c << c.

Cũng theo “logique” này, hư a ngục là tâm tr< ng b< c< t đ< t tình ng<>> i và tình Chúa, nên đau đ< n vì cô đ< c, đ< y v< o, thi< u v< ng tình yêu. L< a hư a ngục ch< là m< t bi< u t< ng. L< a h< u hình ch< có th< làm đau đ< n th< xác. L< a vô hình m< i làm đau đ< n tinh th< n.

Thiên đàng hay hư a ngục b< t đ< u ngay t< cu< c đ< i này. Thiên Chúa đã << p ra nh< ng lu< t t< nhiên, cái gì cũng có nhân có quả. Gieo gió thì g< p bão, << hi< n g< p lành. Chúa nói: “Bay đong cho ai đ< u nào thì ta s< đong cho bay đ< u << y”, “K< nào dùng g<>> m s< ch< t vì g<>> m”. Dĩ nhiên không ph< i lúc nào nhân quả cũng x< y ra nhân ti< n. Nhi< u k< ác v< n s< ng ph< y ph< y.

Nhi< u k< lành v< n ch< u nhi< u th< tai <<< ng. Tranh cãi v< đ< u này s< vô cùng và ch< ng ai có th< đ< a ra m< t gi< i đáp th< a đáng. Chúng ta ch< có th< rón rén đ< ngh< nh< ng gi< i thích d< đ< t trong t< m hi< u bi< t h< n h< p c< a con ng<>> i. Có th< nhân quả theo lu< t t< nhiên: << g< n núi << a đ< b< ch< t cháy, << g< n đ< i d<>> ng đ< b< sóng th< n, << vùng bão t< ch< y ngang đ< b< x< p nhà, cha m< có căn b< nh nan y đ< truy< n b< nh cho con cháu... Có th< nhân quả do con ng<>> i t< o ra: gây chi< n tranh s< làm dân mình ch< t tr<>> c; gây oán h< n s< b< tr< thù; gây t< i ác s< ng< i tù; gian đ< i s< b< phát giác và ph< i đ< n tr< ; lái xe nhanh đ< b< tai n< n, hút thu< c lá đ< b< b< nh tim ph< i... Đó là nhân quả áp đ< ng theo công lý c< a con ng<>> i. Nhi< u k< gian ác v< n << t <<< i công lý c< a ng<>> i nh< ng không th< << t <<< i công lý c< a Tr< i. H< có th< b< <<< ng tâm c< n r< t, tâm h< n không yên << n, lòng luôn sôi s< c nh< ng m< u toan, h< n thù, khi s< ng không có ng<>> i th<>> ng, khi ch< t không đ< nh< m m< t. Chúng ta không th< đòi h< i Tr< i th<>> ng ph< t công minh nh< n ti< n m< i vi< c << đ< i này. N< u nh< v< y thì làm gì còn t< do c< a con ng<>> i trong vi< c phán đoán và hành đ< ng. Và nh< v< y thì Tr< i đã can thi< p tr< c ti< p vào vi< c đ< i. Tr< i còn gì khác n< a đ< con ng<>> i trông mong? Con ng<>> i dù ác nh< ng v< n có nh< t đ< i m <<< ng tâm, v< n có th< c< i tà quy chánh, v< n có th< tìm thiên đàng, hay s< bình yên, ngay trong cõi đ< i này. Ph< t nói: “T< giác nhi giác tha”. Hãy t< giác ng< thì m< i t< c< u đ<>> c mình.

Đi<sup>u</sup> đó r<sup>ất</sup> đ<sup>úng</sup>, nh<sup>ư</sup> ng con đ<sup>ồng</sup> ng đ<sup>ồng</sup> Ni<sup>ết</sup> Bàn theo cách Ph<sup>ật</sup> đ<sup>ạo</sup> y cô đ<sup>ồng</sup> n và xa xôi quá. Con đ<sup>ồng</sup> ng v<sup>à</sup> Thiên Đàng theo giao lý Công Giáo ng<sup>à</sup> n h<sup>à</sup> n nhi<sup>ều</sup> u, vì ch<sup>ỉ</sup> sau m<sup>ột</sup> đ<sup>ể</sup> i, không ph<sup>ải</sup> i tr<sup>ở</sup> i qua nhi<sup>ều</sup> u ki<sup>ếp</sup> p, l<sup>à</sup> i đ<sup>ồng</sup> c Thiên Chúa đ<sup>ồng</sup> ng hành và nâng đ<sup>ồng</sup> . Sau khi r<sup>ũ</sup> b<sup>ỏ</sup> thân xác tr<sup>ở</sup> n gian, linh h<sup>ồn</sup> n s<sup>ẽ</sup> bay b<sup>ỏ</sup> ng trong s<sup>ự</sup> hi<sup>ểu</sup> u bi<sup>ết</sup> t vô gi<sup>ới</sup> i h<sup>ồn</sup> n, s<sup>ẽ</sup> đ<sup>ồng</sup> c h<sup>ồng</sup> ng bình an và nh<sup>ất</sup> là đ<sup>ồng</sup> c bao b<sup>ọc</sup> trong tình yêu c<sup>ủa</sup> Thiên Chúa. Đó là Thiên Đàng. N<sup>ếu</sup> u ch<sup>ỉ</sup> a th<sup>ực</sup> p ph<sup>ần</sup> hoàn h<sup>ồng</sup> o, linh h<sup>ồn</sup> n ng<sup>ười</sup> i ch<sup>ỉ</sup> t còn đ<sup>ồng</sup> c ng<sup>ười</sup> i s<sup>ẽ</sup> ng t<sup>ừ</sup> ng nh<sup>ư</sup> , kích l<sup>òng</sup> và c<sup>ố</sup> u kh<sup>ông</sup> n cho s<sup>ẽ</sup> m hoàn thành giai đ<sup>o</sup> n thanh luy<sup>ện</sup> n, đ<sup>ồng</sup> c g<sup>i</sup> i là luy<sup>ện</sup> n ng<sup>à</sup> c. S<sup>ẽ</sup> hi<sup>ểu</sup> p thông gi<sup>ới</sup> a nh<sup>ư</sup> ng con ng<sup>ười</sup> i b<sup>ỏ</sup> ng tinh th<sup>ần</sup> n, không phân bi<sup>ết</sup> t s<sup>ẽ</sup> ng ch<sup>ỉ</sup> t, là đ<sup>ồng</sup> u chúng ta có th<sup>ể</sup> tin, vì tinh th<sup>ần</sup> n thì không có gi<sup>ới</sup> i h<sup>ồn</sup> n.

Tr<sup>ở</sup> l<sup>ại</sup> i v<sup>ấn</sup> đ<sup>ề</sup> có h<sup>à</sup> ng<sup>à</sup> c đ<sup>ể</sup> i đ<sup>ể</sup> i hay không, Gs Đ<sup>ồng</sup> M<sup>inh</sup> Tri đã nh<sup>ắc</sup> c l<sup>ại</sup> Đ<sup>ồng</sup> c Bê-nê-đi-cô XVI khi ngài trích đ<sup>ồng</sup> n th<sup>ực</sup> nh<sup>ất</sup> c<sup>ủa</sup> Thánh Phaolô g<sup>i</sup> i giáo dân thành Corintô nói v<sup>ề</sup> ngày phán xét sau cùng: "...Công trình c<sup>ủa</sup> ai đ<sup>ồng</sup> ng v<sup>ấn</sup> ng, ng<sup>ười</sup> i y s<sup>ẽ</sup> đ<sup>ồng</sup> c ph<sup>ần</sup> th<sup>ực</sup> ng; công trình c<sup>ủa</sup> ai b<sup>ỏ</sup> l<sup>à</sup> a h<sup>ồng</sup> y di<sup>ệt</sup> t, ng<sup>ười</sup> i y s<sup>ẽ</sup> b<sup>ỏ</sup> thi<sup>ệt</sup> t. Và b<sup>ỏ</sup> n thân ng<sup>ười</sup> i y s<sup>ẽ</sup> đ<sup>ồng</sup> c c<sup>ố</sup> u đ<sup>ồng</sup> , nh<sup>ư</sup> ng là nh<sup>ư</sup> băng qua l<sup>à</sup> a". Anh Tri g<sup>i</sup> i thích thêm, theo m<sup>ột</sup> t s<sup>ẽ</sup> nhà th<sup>ần</sup> h<sup>ọc</sup> , l<sup>à</sup> a thi<sup>ệt</sup> đ<sup>ồng</sup> t không ph<sup>ải</sup> i là l<sup>à</sup> a h<sup>ồng</sup> a ng<sup>à</sup> c, nh<sup>ư</sup> ng là l<sup>à</sup> a thanh luy<sup>ện</sup> n và cũng là l<sup>à</sup> a c<sup>ố</sup> u ch<sup>ỉ</sup> a, là chính Chúa C<sup>ố</sup> u Th<sup>ực</sup> . T<sup>ất</sup> c<sup>ả</sup> nh<sup>ư</sup> ng gì đ<sup>ồng</sup> b<sup>ỏ</sup> n n<sup>ếu</sup> i ta s<sup>ẽ</sup> b<sup>ỏ</sup> thi<sup>ệt</sup> h<sup>ồng</sup> y m<sup>ột</sup> t cách đau đ<sup>ồng</sup> n, "nh<sup>ư</sup> ng là m<sup>ột</sup> t s<sup>ẽ</sup> đau đ<sup>ồng</sup> n ph<sup>ần</sup> c h<sup>ồng</sup> nh, qua đó quy<sup>ết</sup> n n<sup>h</sup>ng c<sup>ủa</sup> tình yêu Thiên Chúa xuyên su<sup>ốt</sup> t con ng<sup>ười</sup> i ta nh<sup>ư</sup> m<sup>ột</sup> t ng<sup>à</sup> n l<sup>à</sup> a đ<sup>ồng</sup> cu<sup>ối</sup> i cùng ta tr<sup>ở</sup> nên hoàn toàn là ta và vì th<sup>ực</sup> hoàn toàn thu<sup>ộc</sup> c v<sup>ề</sup> Chúa". Đ<sup>ồng</sup> c Thánh Cha không nói q<sup>u</sup> a quy<sup>ết</sup> t có hay không có h<sup>à</sup> ng<sup>à</sup> c đ<sup>ể</sup> i đ<sup>ể</sup> i. Ngài nh<sup>ắc</sup> n m<sup>ột</sup> nh đ<sup>ồng</sup> n lòng th<sup>ực</sup> ng xót và h<sup>ồng</sup> ân c<sup>ủa</sup> Thiên Chúa đ<sup>ồng</sup> i v<sup>ề</sup> i nh<sup>ư</sup> ng ng<sup>ười</sup> i có đ<sup>ồng</sup> c c<sup>ố</sup> y. C<sup>ố</sup> y trông vào Chúa ch<sup>ỉ</sup> c ch<sup>ỉ</sup> n s<sup>ẽ</sup> đ<sup>ồng</sup> c c<sup>ố</sup> u r<sup>ử</sup> i, dù ph<sup>ải</sup> i qua "l<sup>à</sup> a" thanh l<sup>à</sup> c m<sup>ột</sup> t cách đau đ<sup>ồng</sup> n. V<sup>ấn</sup> y nh<sup>ư</sup> ng ng<sup>ười</sup> i không có đ<sup>ồng</sup> c c<sup>ố</sup> y, v<sup>ấn</sup> n nh<sup>ư</sup> n nh<sup>ư</sup> làm ác thì sao? Theo tôi, h<sup>ồng</sup> là nh<sup>ư</sup> ng ng<sup>ười</sup> i gi<sup>ới</sup> t ch<sup>ỉ</sup> t tình yêu gi<sup>ới</sup> a con ng<sup>ười</sup> i v<sup>ề</sup> i con ng<sup>ười</sup> i, kh<sup>ông</sup> c t<sup>ừ</sup> tình yêu c<sup>ủa</sup> Thiên Chúa. Đ<sup>ồng</sup> i v<sup>ề</sup> i nh<sup>ư</sup> ng k<sup>ể</sup> đã kh<sup>ông</sup> c t<sup>ừ</sup> tình yêu, không ai có th<sup>ể</sup> đem tình yêu d<sup>ể</sup> vào tay b<sup>ỏ</sup> t h<sup>ồng</sup> nh<sup>ư</sup> n. Tình tr<sup>ở</sup> ng này coi nh<sup>ư</sup> h<sup>ồng</sup> t thu<sup>ộc</sup> c ch<sup>ỉ</sup> a. Hãy đ<sup>ồng</sup> h<sup>ồng</sup> đ<sup>ồng</sup> c t<sup>ừ</sup> do trong tâm tr<sup>ở</sup> ng cô đ<sup>ồng</sup> c v<sup>ề</sup> i nh<sup>ư</sup> ng h<sup>ồng</sup> n thù, oán h<sup>ồng</sup> n. Lúc đó n<sup>ếu</sup> u h<sup>ồng</sup> có nh<sup>ư</sup> ng đ<sup>ồng</sup> n v<sup>ề</sup> t, ân h<sup>ồng</sup> n, nu<sup>ối</sup> i ti<sup>ết</sup> c, thì cũng đã quá tr<sup>ở</sup> , vì khi ch<sup>ỉ</sup> i t<sup>ừ</sup> h<sup>ồng</sup> ng ân là đã đ<sup>ồng</sup> t khoát xua đ<sup>ồng</sup> i c<sup>ố</sup> may c<sup>ố</sup> u chu<sup>ối</sup> c.

Bàn chuy<sup>ện</sup> n "ngoài luy<sup>ện</sup> ng" nh<sup>ư</sup> trên cũng là m<sup>ột</sup> t cách hành x<sup>ả</sup> quy<sup>ết</sup> n t<sup>ừ</sup> do mà Thiên Chúa ban cho con ng<sup>ười</sup> i. Tuy nhiên, đ<sup>ồng</sup> đ<sup>ồng</sup> c lên Thiên Đàng, ch<sup>ỉ</sup> a ch<sup>ỉ</sup> c nh<sup>ư</sup> ng anh hay trăn tr<sup>ở</sup> , hay cãi lý đã đ<sup>ồng</sup> qua c<sup>ủa</sup> ông Thánh Phê-rô b<sup>ỏ</sup> ng nh<sup>ư</sup> ng ng<sup>ười</sup> i ch<sup>ỉ</sup> t ph<sup>ác</sup> , ch<sup>ỉ</sup> cú i đ<sup>ồng</sup> u tin và không c<sup>ố</sup> n lý luy<sup>ện</sup> n.

(1) "Il y a une coupure décisive entre nous, Occidentaux d'Europe et d'Amérique, et les Orientaux, ici coexistensifs aux Asiatiques que depuis Galilée, suivi par Descartes. Nous avons rompu avec le Moyen Age et fondé la physique mathématique, les gens d'Asie ont gardé leurs scolastiques traditionnelles avec leurs âmes religieuses". (Paul Masson-Oursel, La Pensée en

*Orient.* Trích theo Nguyĩa n Duy Cĩa n trong Nhĩa p Môn Triĩa t Hĩa c Đông Phĩa ng, tr 27, 28. Xuân Thu tái bĩa n tĩa i Hoa Kĩa).

(2) *“Elle tend à la sagesse et non à la science, elle relie l’homme à l’univers, sans opposer, comme la pensée occidentale, le sujet et l’objet, elle pense l’ordre universelle comme une entente entre la nature et la société”.* (Marcel Granet, *Les Idées du XXe siècle*, tr 158. Edma, Paris 1978).

(3) *“L’extinction du désir, l’extinction de la haine, l’extinction de l’illusion”.* (Louise Chauchard, *Le Bouddhisme*, tr 52, Seghers, Paris 1997).